

## Năm Rắn nghĩ về

# CHIẾN THẮNG XUÂN TÂN TỊ (981) CỦA LÊ ĐẠI HÀNH

Nguyễn Hiếu Học

(Hội Sử học Bình Dương)

Nhiều người khi tìm hiểu về phân kỳ lịch sử Việt Nam thường cho rằng: sau hơn 1.000 năm Bắc thuộc, thời kỳ xây dựng nền tự chủ nước ta bắt đầu được kể từ Khúc Thừa Dụ (905 – 907) (vị Tiết độ sứ tự xưng và đã buộc được Trung Quốc phải thừa nhận), cho đến khi Ngô Quyền xưng vương năm 939. Tuy năm 938, Ngô vương đã có chiến thắng khởi đầu trước quân Nam Hán, nhưng những chiến công, thành quả tiếp theo sau đó của Đinh Tiên Hoàng, chủ yếu là công cuộc dẹp nội loạn 12 sứ quân, ổn định đất nước, tập hợp, thống nhất sức mạnh toàn dân, nhằm xây dựng một quốc gia độc lập tự chủ, để có thể đương đầu trước sự đe dọa xâm lăng thường xuyên của bọn phong kiến phương Bắc.

Như vậy, chiến thắng bước đầu nói trên là “một cơ sở cho việc khôi phục **quốc thống**”. “một cái mốc mở ra nền **tự chủ** của dân tộc”.

Vì thế có thể nói đại thắng quân Tống vào mùa xuân Tân Tị (981) của Lê Đại Hành là chiến thắng đặc biệt có nhiều ý nghĩa đối với một dân tộc vừa mới dành quyền tự chủ, **mở đầu kỉ nguyên bách thắng quân xâm lược phương Bắc của dân tộc Việt Nam**.

Người làm nên chiến thắng vẻ vang đó là Lê Đại Hành (980 – 1005), vị vua khai sáng nhà Tiền Lê (980 – 1009). Trước khi lên ngôi, ngài là Thập Đạo tướng quân Lê Hoàn, vị Tổng chỉ huy quân đội của Đinh Tiên Hoàng (968 – 979). Lê Hoàn mồ côi từ nhỏ, phải làm con nuôi cho một vị quan nhỏ họ Lê. Lớn lên, ông theo Đinh Việt Vương Đinh Liễn, phục vụ trong quân ngũ của Đinh Bộ Lĩnh. Ông có tài năng và ý chí, lập được nhiều công trạng trong công cuộc dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh. Khi lập nên cơ nghiệp nhà Đinh, năm 971 ông được vua Đinh Tiên Hoàng phong chức Thập Đạo tướng quân Điện tiền đô chỉ huy sứ (chức tổng chỉ huy quân đội) khi ông mới tròn 30 tuổi.

Tháng 10 năm 979, cha con vua Đinh Tiên Hoàng bị viên quan hậu Đổ Thích giết chết, con thứ vua Đinh là Đinh Toàn, mới 6 tuổi được đưa lên làm

vua, bà Thái hậu Dương Văn Nga làm nhiếp chính. Lợi dụng nội tình nước Đại Cồ Việt đang gặp lúc khó khăn, bối rối, nhà Tống ở Trung Quốc kiêu căng, đem quân xâm lăng nước ta bằng hai đạo quân thủy, bộ hùng mạnh. Trước nguy cơ đất nước bị xâm chiếm, bà Thái hậu, tướng quân Phạm Cự Lượng, cùng toàn thể triều thần, tướng sĩ đồng thanh tôn Lê Hoàn lên ngôi vua để lãnh đạo công cuộc kháng chiến chống giặc.

Tháng 3 năm Tân Tị (981), quân Tống tiến quân xâm lăng nước ta, các tướng Hầu Nhân Bảo và Tôn Toàn Hưng đem đại quân tiến sang mặt Lạng Sơn, Lưu Trùng đem thủy binh theo hướng Bạch Đằng Giang. Tướng Hầu Nhân Bảo tin vào lực lượng hùng mạnh quân Tống, tiến nhanh vào địa phận Chi Lăng (thuộc Ôn Châu Lạng Sơn). Lê Đại Hành dùng mưu cho người sang trá hàng, dụ quân Tống lọt vào chỗ hiểm trở, rồi dùng phục binh tập kích, bắt chém Hầu Nhân Bảo, tiêu diệt hơn nửa số quân địch, bắt được hai bộ tướng của Hầu và rất nhiều quân Tống. Đạo thủy binh của Lưu Trùng ở Bạch Đằng thấy bộ binh đại bại và bị quân ta phản công nên cũng tan vỡ tháo chạy. Vua Tống phải hạ chiếu rút quân. Tuy thắng lợi, Lê Đại Hành vẫn khôn khéo áp dụng đường lối ngoại giao mềm dẻo với Trung Quốc, nhưng luôn quyết tâm bảo vệ thành quả quyền tự chủ, độc lập vừa giành được. Đồng thời để được rảnh tay lo việc đối phó với nước Chiêm Thành, bảo vệ bờ cõi biên giới phía Nam.

Sau chiến thắng quân Tống, ngoài việc củng cố, xây dựng về nội trị, Lê Đại Hành thân chinh đem quân chinh phạt Chiêm Thành, vì trước đó, vua Chiêm đã gây sự, bắt giam hai sứ thần nước ta là Ngô Tử Cảnh và Từ Mục. Quân ta tiến chiếm kinh đô Chiêm Thành, buộc vua Chiêm phải thần phục và không được gây rối ở biên giới phía Nam.

Tổng kết về thắng lợi nhiều ý nghĩa này, các nhà sử học trong đó có giáo sư Trần Quốc Vượng đã đưa ra nhận xét chính xác: “Đại thắng mùa xuân 981 là đại thắng đầu tiên của một dân tộc phục hưng sau hơn ngàn năm Bắc thuộc, **mở đầu kỉ nguyên Đại Việt bách thắng bọn phong kiến phương Bắc**”, đồng thời phát hiện mấy đặc điểm về chiến tích này của Lê Đại Hành trong lịch sử quân sự dân tộc: “Ông đã **tái tạo một Bạch Đằng, sáng tạo một Chi Lăng** trong lịch sử, thắng lợi trên cả hai mặt thủy bộ” (Trần Quốc Vượng, Văn Hóa Việt Nam – Ban VHVN Trung ương, XB 1989, trang 158) Hai chiến tích, hai địa danh kể trên đã được lặp lại và phát huy một cách kỳ diệu trong lịch sử chống kẻ thù xâm lược của dân tộc ta. Đúng là ở chiến thắng năm Tân Tị, một trận Bạch Đằng đã được tái tạo, vì trước đó 43 năm (938 – 981) Ngô Quyền đã có một chiến thắng Bạch Đằng vang dội vào năm 938. Chiến thắng năm Tân Tị (981) được nối tiếp từ

chiến thắng Bạch Đằng nói trên do một anh hùng chống ngoại xâm lãnh đạo cũng sinh vào năm Tị. Đó là Ngô Quyền.

Ngày sinh năm Đinh Tị (897) tại Đường Lâm huyện Ba Vì Hà Nội. Theo sách sử ông có tướng mạo khôi ngô, tư chất thông minh, văn võ toàn tài, được Dương Đình Nghệ (một thủ lĩnh chống nhà Nam Hán...) tin yêu, gả con gái và giao cho cai quản đất Ái Châu (Thanh Hóa). Khi được tin họ Dương bị Kiều Công Tiễn giết hại và vua Nam Hán thừa cơ sai con là Hoảng Tháo đem quân sang xâm lược nước ta, Ngô Quyền tập hợp lực lượng trừ xong nội phản, chuẩn bị chống giặc. Biết quân Nam Hán đông và mạnh, Ngô Quyền đề ra kế sách chống giặc rất tài tình. Tháng 10 năm 938 đoàn chiến thuyền dũng mãnh của giặc bị quân ta dùng kế dụ vào trận địa cọc gỗ bịt sắt cắm sẵn dưới lòng sông. Chờ thủy triều xuống, quân ta phản công mãnh liệt. Quân giặc núng thế, quay thuyền tháo chạy hỗn loạn đâm vào cọc sắt nhọn, bị đắm vỡ gần hết, Hoảng Tháo bị giết tại trận, quân Nam Hán đại bại, bị bắt, bị giết rất nhiều. Sách Đại Nam Sử Ký toàn thư ghi lại chiến công lịch sử này như sau: “Trận Bạch Đằng năm ấy, quân giặc chết quá nửa, máu chảy loàn cả khúc sông, Hoảng Tháo bị đắm chết tại trận. Còn Lưu Yểm sợ hãi phải thu toàn binh chạy về Phiên Ngung”. Thất bại này bất ngờ và kinh hoàng đến nỗi làm cho vua Nam Hán phải òa khóc một cách thảm hại và phải tử bỏ mộng thôn tính nước ta.

Đánh giá về công lao của Ngô Quyền, sử thần Lê Văn Hưu đã viết: “Tiền Ngô Vương có thể lấy quân mới hợp của đất Việt ta mà đã phá trăm vạn quân của Lưu Hoảng Tháo, mở nước, xưng vương(...). Tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi hoàng đế, mà chính thống nước Việt ta ngõ hầu đã nối lại được (ĐVSKTT). Như vậy, có thể nói chiến thắng này đúng là “một cơ sở cho việc khôi phục quốc thống”, “một cái mốc mở ra nền tự chủ của dân tộc Việt”.

Thật là kỳ diệu, chiến thắng của Lê Đại Hành năm Tân Tị (981) không chỉ có ý nghĩa “tái tạo một Bạch Đằng” như vừa kể trên, mà còn mở ra, còn được nối tiếp bằng những chiến thắng vang dội chống quân xâm lược phương Bắc của dân tộc ta vào cuối thế kỷ XIII và đầu thế kỷ XV. Đó là chiến thắng trên sông Bạch Đằng lần III vào ngày 8 – 4 – 1288 của Hưng Đạo Vương, chống quân xâm lược hùng mạnh Nguyên Mông và chiến thắng quân Minh giải phóng đất nước của Lê Lợi – Nguyễn Trãi bằng trận đánh Chi Lăng, kết thúc 10 năm kháng chiến chống kẻ thù xâm chiếm.

Nét nổi bật của chiến thắng Bạch Đằng lần III là sau khi phá được đoàn thuyền tải lương tiếp vận của địch, cũng như đoán được ý đồ tạm lui binh của quân Nguyên, Hưng Đạo Vương đã bố trí, tái hiện chiến thuật dùng cọc gỗ bịt sắt cắm trên sông Bạch Đằng và vận dụng thủy triều lên xuống để đánh quân

Nguyên. Kết quả chỉ trong ngày 8 – 4 – 1288, đoàn quân gồm tám vạn thủy binh và hơn 400 chiến thuyền dũng mãnh của quân Nguyên bách thắng đã hoàn toàn bị tiêu diệt, tướng chỉ huy Ô Mã Nhi bị bắt sống. Đây là những chiến thắng thật oanh liệt của nước ta chỉ trong vòng 30 năm đã 3 lần thắng quân Nguyên Mông. Đó là “đội quân xâm lược mạnh nhất và hung hãn nhất thời đại, bảo vệ quyền độc lập tự chủ của đất nước, góp phần bảo vệ độc lập của các nước Đông Nam Á” (nhận xét của giáo sư sử học Hà Văn Tấn)

Như vậy, chỉ trong vòng hơn 4 thế kỷ nước ta đã có đến 3 chiến thắng chống xâm lược thật vẻ vang trên sông Bạch Đằng. Phải chăng đây là dòng sông đã hội tụ được hào khí của đất nước đứng như lời ca ngợi của Phạm Sư Mạnh (nhà thơ đời Trần, luôn tâm huyết với đề tài giang sơn đất nước):

“Vũ trụ kỳ quan Dương Cốc nhật

Giang sơn vượng khí Bạch Đằng châu”

(Kỳ quan trời đất, mặt nhật lên từ hang Dương Cốc

Khí thiêng sông núi đọng ở chôn sông nước Bạch Đằng)

Cũng trong “kỉ nguyên Đại Việt bách thắng” mở đầu từ thời Lê Đại Hành, một chiến thắng Chi Lăng vang dội lại được tái hiện để kết thúc mười năm kháng chiến chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn. Đây là một trận “đả viện” (đánh vào viện binh) mẫu mực và với qui mô lớn trong quân sử nước nhà. Để cứu viện cho đại quân Vương Thông bị vây hãm tại thành Đông Quan (Hà Nội), đội viện binh quân Minh gồm 15 vạn người do Liễu Thăng chỉ huy tiến vào nước ta bằng hai ngã Quãng Tây – Lạng Sơn và Vân Nam – Lào Cay. Tướng Lê Sát của nghĩa quân lập mưu dụ đội quân chủ lực của Liễu Thăng vốn kiêu căng khinh địch vào trận địa mai phục của quân ta tại Chi Lăng. Đội quân tiên phong do chính Liễu Thăng chỉ huy hoàn toàn bị tiêu diệt, Liễu Thăng bị giết chết dưới chân núi Mã Yên (Chi Lăng). Các cánh quân còn lại liên tục bị nghĩa quân Lam Sơn tấn công, tiêu diệt. Đến ngày 3 - 11 - 1477 quân ta đã tiêu diệt và bắt sống trên 6 vạn tên địch, bao gồm toàn bộ tướng chỉ huy quân Minh. “Đạo quân tiếp viện bị tiêu diệt, Vương Thông bị vây ở Đông Quan phải đầu hàng và buộc nhà Minh phải chấp nhận rút lực lượng còn lại về nước, thừa nhận nền độc lập của nước ta” (Những trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, tài liệu của Học Viện quân sự cao cấp VN – Amanach 1998)

Bước vào những ngày đầu xuân của một năm mới, nhìn lại dòng chảy của thời gian chúng ta không tránh khỏi những cảm xúc, gọi nhớ về quá khứ, những

suy tư, hy vọng về tương lai, về vận hội mới của đất nước cùng những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt...

Nhân đầu xuân Quý Tị (2013) chúng ta lại hồi tưởng về một mùa xuân năm Tị đáng nhớ trong lịch sử. Đó là **mùa xuân chiến thắng Tân Tị (981)** của Lê Đại Hành, ở giai đoạn đầu của thời kỳ giành độc lập tự chủ của dân tộc, được đánh giá là chiến thắng đã **“mở đầu kỉ nguyên Đại Việt Bách thắng quân xâm lược phong kiến phương Bắc”** như nội dung tóm lược trong bài viết ngắn vừa trình bày trên đây.

Chúng ta lại vững tin rằng “...kỉ nguyên Đại Việt bách thắng...” đó chắc chắn sẽ luôn được tiếp nối, tái hiện một cách đầy quyết tâm và tự hào, mỗi khi nền độc lập quyền tự chủ của dân tộc bị thách thức, bị đe dọa, cho dù đến từ bất cứ kẻ thù xâm lược nào

Đặc biệt, ngày 12 tháng 3 năm Quý Tị (2013) tới đây, cũng là dịp kỷ niệm tưởng nhớ ngày sinh lần thứ 1116 (897 – 2013) của anh hùng Ngô Vương Quyền. Và năm nay còn là lễ kỷ niệm năm mất (Ất Tị 1005) lần thứ 1008 (1005 – 2013) của anh hùng cứu nước Lê Đại Hành (980 – 1005), vị hoàng đế đầu tiên, khai sáng ra nhà Tiền Lê (980 -1005) ./.

N.H.H

---

Ghi chú: Bài viết được tham khảo từ tài liệu tổng hợp của nhiều nguồn sử liệu